

Phú Yên, ngày 07 tháng 02 năm 2024

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2024

MÃ TUYỂN SINH: XDT

Trụ sở chính tại Phú Yên:

Khu A: 24 Nguyễn Du, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

Khu B: 195 đường Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

Website đăng ký hồ sơ xét tuyển: <http://tuyensinh.muce.edu.vn/>

Email: tuyensinh@muce.edu.vn

Facebook: <https://www.facebook.com/XDT.MUCE>

Hotline: (0257) 3827618; 0962 244 195

Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Xây dựng Miền Trung - Khu B, 195 Hà Huy Tập, Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Phân hiệu Đà Nẵng: 544B Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Website đăng ký hồ sơ xét tuyển: <http://www.mucedanang.edu.vn>

Email: phanhieudanang@muce.edu.vn

Facebook <https://www.facebook.com/MuceDaNang>

Hotline: (0236) 3845102; 0935 081 779

Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo, số 544B Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

1. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh;

Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.

1.2. Ngành nghề đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)			Thời gian đào tạo (năm)	Bằng tốt nghiệp
			Tổng	Phú Yên	Phân hiệu Đà Nẵng		
1	Kế toán	7340301	80			4,0	Cử nhân
	- Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	7340301-1					
2	Quản trị kinh doanh	7340101	90	60	30	4,0	Cử nhân
	- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch	7340101-1					
	- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhà hàng, khách sạn	7340101-2					
	- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp	7340101-3					
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	35	35		4,0	Cử nhân
4	Thương mại điện tử	7340122	80	50	30	4,0	Cử nhân
5	Công nghệ thông tin	7480201	90	70	20	4,0	Cử nhân
	- Chuyên ngành Công nghệ thông tin	7480201-1					
	- Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	7480201-2					
	- Chuyên ngành Quản trị mạng và an toàn hệ thống thông tin	7480201-3					
6	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	160	110	50	4,5	Kỹ sư
7	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	70	40	30	4,0	Cử nhân
8	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	50	50		4,5	Kỹ sư
9	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	25	25		4,5	Kỹ sư
10	Kiến trúc	7580101	75	50	25	5,0	Kiến trúc sư
11	Kiến trúc nội thất	7580103	30	30		4,5	Kiến trúc sư
12	Kỹ thuật xây dựng	7580201	255	210	45		
	- Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	7580201-1				4,5	Kỹ sư
	- Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	7580201-2				3,5	Cử nhân
	- Chuyên ngành Kỹ thuật nền móng công trình	7580201-3				4,5	Kỹ sư
	- Chuyên ngành Công nghệ thi công và an toàn lao động	7580201-4				4,5	Kỹ sư
	- Chuyên ngành Hệ thống kỹ thuật cơ điện công trình	7580201-5				4,5	Kỹ sư
	- Chuyên ngành Kỹ thuật địa chính xây dựng	7580201-6				4,5	Kỹ sư

TT	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)			Thời gian đào tạo (năm)	Bằng tốt nghiệp
			Tổng	Phú Yên	Phân hiệu Đà Nẵng		
13	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	50	30	20	4,5	Kỹ sư
	- Chuyên ngành Xây dựng cầu đường	7580205-1					
	- Chuyên ngành Ứng dụng công nghệ thông tin trong cầu đường	7580205-2					
	- Chuyên ngành Xây dựng và quản lý khai thác công trình giao thông	7580205-3					
14	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	20	10	10	4,5	Kỹ sư
15	Kinh tế xây dựng	7580301	45	45		4,0	Cử nhân
	- Chuyên ngành Kinh tế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	7580301-1					
	- Chuyên ngành Kinh tế xây dựng công trình giao thông	7580301-2					
16	Quản lý xây dựng	7580302	60	30	30	4,5	Cử nhân
TỔNG CỘNG			1 215	925	290		

1.3. Phương thức tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển đại học chính quy

Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển theo các phương thức sau đây:

TT	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức tuyển sinh/ xét tuyển	Điểm chuẩn năm 2023	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1	100	Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT	$\geq 15,0$	A00, A01, C01, D01
2	200	Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ)	$\geq 18,0$	
3	301	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định riêng của Nhà trường và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo đối tượng	Theo hồ sơ đăng ký
4	402	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức để xét tuyển	≥ 600	Giấy báo điểm
5	405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (dành cho thí sinh chọn tổ hợp V00, V01 để dự tuyển vào ngành Kiến trúc và Kiến trúc nội thất)	$\geq 15,0$	V00, V01, C01, D01
6	406	Kết hợp kết quả học tập THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (dành cho thí sinh chọn tổ hợp V00, V01 để dự tuyển vào ngành Kiến trúc và Kiến trúc nội thất)	$\geq 18,0$	
7	500	Xét tuyển từ điểm xét tốt nghiệp THPT	$\geq 6,0$	Giấy chứng nhận tốt nghiệp

1.4. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định của Nhà trường và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Nhà trường có thông báo chi tiết riêng).

1.5. Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

1.5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

a) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) đối với trình độ đại học do Nhà trường quy định và công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT (dự kiến tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên phải lớn hơn hoặc bằng **15,0** điểm).

b) Điều kiện nhận hồ sơ:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;

- Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên phải lớn hơn hoặc bằng điểm sàn;

- Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải $> 1,0$ điểm.

1.5.2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên;

b) Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

c) Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến các môn tiếp theo theo thứ tự sắp xếp trong từng tổ hợp.

1.6. Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ)

1.6.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

a) Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;

b) Hạnh kiểm 3 năm THPT từ khá trở lên;

c) Và đạt một trong các điều kiện sau đây:

- Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình của 3 năm THPT), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;

- Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình của năm lớp 12), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;

- Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình của 5 học kỳ: lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;

- Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp: Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (trong học bạ hoặc bằng điểm tổng kết phần văn hóa THPT), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm.

1.6.2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển = ĐTB môn 1 + ĐTB môn 2 + ĐTB môn 3 + Điểm ưu tiên;

b) Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

c) Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến các môn tiếp theo theo thứ tự sắp xếp trong từng tổ hợp.

1.7. Xét tuyển từ điểm xét tốt nghiệp THPT

1.7.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

- a) Học sinh đã tốt nghiệp THPT;
- b) Điểm trung bình tốt nghiệp THPT $\geq 6,0$ điểm.

1.7.2. Nguyên tắc xét tuyển

- a) Xét tuyển từ thí sinh có điểm trung bình tốt nghiệp THPT từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- b) Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó đến môn Ngữ văn.

1.8. Xét tuyển dựa vào điểm thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

1.8.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

- a) Thí sinh phải dự thi và có kết quả thi kỳ kiểm tra năng lực do ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các đợt trong năm 2024 (không sử dụng kết quả các năm trước);
- b) Điểm thi Đánh giá năng lực ĐHQG TP. Hồ Chí Minh phải ≥ 600 điểm (thang điểm 1200).

1.8.2. Nguyên tắc xét tuyển

Xét tuyển từ thí sinh có điểm cao nhất xuống các thí sinh có điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định.

1.9. Thi tuyển kết hợp với xét tuyển (dành cho thí sinh chọn tổ hợp V00, V01 để dự tuyển vào ngành Kiến trúc và Kiến trúc nội thất)

1.9.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

- a) Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT:
 - Học sinh đã tốt nghiệp THPT;
 - Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (2 môn văn hóa và môn Vẽ mỹ thuật) cộng với điểm ưu tiên phải lớn hơn hoặc bằng điểm sàn do Nhà trường quy định;
 - Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải $> 1,0$ điểm.
- b) Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ):
 - Học sinh đã tốt nghiệp THPT;
 - Hạnh kiểm 3 năm THPT từ khá trở lên;
 - Và đạt một trong các điều kiện sau đây:
 - + Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình 2 môn văn hóa của 3 năm THPT và điểm môn Vẽ mỹ thuật), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;

+ Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình 2 môn văn hóa của năm lớp 12 và điểm môn Vẽ mỹ thuật), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;

+ Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình 2 môn văn hóa của 5 học kỳ: lớp 10, 11, học kỳ I lớp 12 và điểm môn Vẽ mỹ thuật), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;

+ Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp: Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình 2 môn văn hóa trong học bạ hoặc bảng điểm tổng kết phần văn hóa THPT và điểm môn Vẽ mỹ thuật), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm.

1.9.2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên;

b) Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

c) Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Vẽ mỹ thuật cao nhất, sau đó đến môn Toán.

1.10. Hình thức, thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, thi tuyển

1.10.1. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, thi tuyển

- Nhận hồ sơ và lệ phí xét tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện. Địa chỉ nhận và gửi hồ sơ: Khu B- số 195 Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, Tp Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên và Phân hiệu - 544B Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng;

- Đăng ký xét tuyển trực tuyến tại địa chỉ: <http://tuyensinh.muce.edu.vn/> và nộp lệ phí xét tuyển qua tài khoản:

+ Tên tài khoản: TRUONG DAI HOC XAY DUNG MIEN TRUNG;

+ Số tài khoản: 116000079714;

+ Tại ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, chi nhánh Phú Yên (Vietinbank Phú Yên).

1.10.2. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển và thời gian xét tuyển

a) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng (Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

b) Xét từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

c) Xét tuyển theo các phương thức khác (học bạ, điểm xét tốt nghiệp THPT...)

TT	Nội dung	Thời gian (dự kiến)
I	Xét tuyển đợt 1 (xét tuyển sớm)	
1	Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển	Đợt 1: 01/3 - 30/6/2024

TT	Nội dung	Thời gian (dự kiến)
2	Xét tuyển	Đợt 1: 03/7/2024
3	Công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển	Đợt 1: 03/7/2024
II	Xét tuyển các đợt tiếp theo	
1	Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển	Đợt 2: 01/7 - 31/8/2024
		Đợt 3: 01/9 - 30/9/2024
		Đợt 4: 02/10 - 30/11/2024
2	Xét tuyển	Đợt 2: 01/9/2024
		Đợt 3: 01/10/2024
		Đợt 4: 02/12/2024
3	Công bố kết quả xét tuyển	Đợt 2: 01/9/2024
		Đợt 3: 02/10/2024
		Đợt 4: 02/12/2024

1.10.3. Thời gian, địa điểm và hình thức thi tuyển Vẽ mỹ thuật

- a) Thời gian nhận hồ sơ và thời gian thi tuyển môn Vẽ mỹ thuật
- Đợt 1, nhận hồ sơ từ ngày có thông báo đến ngày 26/6/2024, thi tuyển ngày 28/6/2024;
 - Đợt 2, nhận hồ sơ từ ngày 01/7/2024 đến ngày 23/7/2024, thi tuyển ngày 25/7/2024;
- b) Hình thức thi tuyển môn Vẽ mỹ thuật
- Vẽ tĩnh vật hoặc vẽ đầu tượng.
- c) Địa điểm thi tuyển: tại Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;
- d) Nhà trường công nhận kết quả thi tuyển môn Vẽ mỹ thuật lấy từ kết quả thi tuyển của các trường đại học khác để xét tuyển.

2. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng trở lên;
- Thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Chỉ tiêu (dự kiến)		
			Tổng	Phú Yên	Phân hiệu Đà Nẵng
1	7340301	Kế toán	10	10	
2	7480201	Công nghệ thông tin	10	10	
3	7580101	Kiến trúc	15		15
4	7580201	Kỹ thuật xây dựng	35	15	20
5	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	10		10
6	7580302	Quản lý xây dựng	10	10	
Tổng cộng			90	45	45

2.3. Phương thức tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển

2.3.1. Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ):

Các tiêu chí xét tuyển như hệ chính quy, điểm sàn xét tuyển phải $\geq 18,0$ điểm.

2.3.2. Xét tuyển từ kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng trở lên

a) Điều kiện nhận hồ sơ

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trở lên;
- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa tốt nghiệp THPT phải đảm bảo đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Đối với thí sinh học theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ: Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học ở trình độ đã đào tạo theo thang điểm 4 phải $\geq 2,0$ điểm;
- Đối với thí sinh học theo niên chế theo thang điểm 10: Điểm trung bình tốt nghiệp ở trình độ đã đào tạo $\geq 5,0$ điểm.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì Chủ tịch hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

2.4. Thời gian và hình thức nhận hồ sơ:

- Phát hành, nhận hồ sơ tại Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Xây dựng Miền Trung - Khu B, 195 Hà Huy Tập, Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên và Phân hiệu, 544B Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng;

- Hồ sơ theo mẫu quy định của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung, thí sinh tải

tại website: www.tuyensinh.muce.edu.vn;

- Thời gian:
- + Nhận hồ sơ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 31/8/2024;
- + Nhập học: Dự kiến tháng 9/2024.
- Lệ phí nộp hồ sơ và xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ/thí sinh

3. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

3.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học;
- Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (*Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa tốt nghiệp THPT phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*);
- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

3.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	7340301	Kế toán	30
2	7580101	Kiến trúc	60
3	7580201	Kỹ thuật xây dựng	50
4	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	30
5	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	60
6	7580301	Kinh tế xây dựng	30
7	7580302	Quản lý xây dựng	30
		Tổng cộng	290

3.3. Phương thức xét tuyển và tiêu chí xét tuyển

3.3.1. Xét tuyển dựa vào kết quả học tập trung cấp, cao đẳng, đại học

- a) Điều kiện nhận hồ sơ
 - Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học;
 - Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải đảm bảo đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
 - Đối với thí sinh học theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ: Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học ở trình độ đã đào tạo theo thang điểm 4 phải $\geq 2,0$ điểm;
 - Đối với thí sinh học theo niên chế: Điểm trung bình tốt nghiệp ở trình độ đã đào

tạo $\geq 5,0$ điểm.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm thì Chủ tịch hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

3.3.2. Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ):

Các tiêu chí xét tuyển như hệ chính quy, điểm sàn xét tuyển phải $\geq 18,0$ điểm.

3.4. Tổ chức tuyển sinh

- Phát hành, nhận hồ sơ tại Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Xây dựng Miền Trung - Khu B, 195 Hà Huy Tập, Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên ;
- Hồ sơ theo mẫu quy định của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung, thí sinh tải tại website: www.tuyensinh.muce.edu.vn;
- Thời gian: Nhà trường thông báo chi tiết trong thông báo tuyển sinh theo từng đợt tuyển sinh.

4. VÙNG TUYỂN SINH VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

4.1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

4.2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Nhà trường và Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2.1. Xét tuyển thẳng

1) Đối tượng xét tuyển thẳng

1.1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do Trường quy định.

1.2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

1.3. Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây:

a) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do cơ sở đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2) Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng có nghĩa vụ và quyền lợi sau đây:

- **Nghĩa vụ:** Nộp học phí theo quy định hiện hành của nhà trường.
- **Quyền lợi:**
 - + Được học tập theo đúng ngành đăng ký xét tuyển thẳng;
 - + Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4.2.2. Ưu tiên xét tuyển

1) Đối tượng ưu tiên

Đối tượng ưu tiên xét tuyển vào đại học được quy định tại khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học xây dựng Miền Trung, cụ thể:

a) Thí sinh quy định tại các điểm 1.1, 1.2 khoản 1 mục 4.2.1 dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng);

b) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

c) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

2) Điểm ưu tiên xét tuyển

a) Điểm ưu tiên xét tuyển (ưu tiên theo khu vực, ưu tiên theo chế độ chính sách) được cộng vào điểm xét tuyển theo quy định tại Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học xây dựng Miền Trung, cụ thể:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông

thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

- Các mức điểm ưu tiên được quy định ở trên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số).

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$$

b) Từ năm 2023 thí sinh được hưởng điểm chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

5. SỐ CHỖ Ở TRONG KÝ TÚC XÁ NHẬN KHÓA TUYỂN SINH 2024: 350 chỗ.

6. HỌC PHÍ DỰ KIẾN VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, LỘ TRÌNH TĂNG HỌC PHÍ TỐI ĐA CHO TỪNG NĂM

6.1. Việc thực hiện thu học phí và các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Nhà trường thực hiện Theo Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính Phủ. Cụ thể mức trần học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Khối ngành	Năm học				
	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	2026-2027
Khối ngành III	980	1.250	1.410	1.590	1.790
Khối ngành V	1.170	1.450	1.640	1.850	2.090

6.2. Học phí dự kiến đối với sinh viên đại học chính quy năm 2024 trung bình của 1 sinh viên/ năm

- Khối ngành III: (gồm các ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Thương mại điện tử) học phí dự kiến là: **14.100.000 đồng/1 sinh viên/năm;**

- Khối ngành V: (gồm các ngành: Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật cấp thoát nước, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ thông tin, Kiến trúc, Kiến trúc nội thất, Kinh tế xây dựng, Quản lý xây dựng, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Kỹ thuật cơ điện tử) học phí dự kiến là: **16.400.000 đồng/1 sinh viên/năm.**

7. LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

7.1. Năm 2024, Nhà trường tiếp tục liên kết đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học với các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh.

7.2. Ngành được tổ chức liên kết đào tạo ngoài trường: (xem Mục 3. Tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học).

8. ĐÀO TẠO TIẾNG ANH, TIN HỌC

8.1. Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh

- Đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi cấp chứng nhận Chuẩn đầu ra tiếng Anh mô phỏng theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam cho sinh viên thuộc tất cả các ngành đang đào tạo tại Trường;

- Tổ chức giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh du lịch và tiếng Anh thiếu nhi cho các đối tượng có nhu cầu;

- Liên kết với các đơn vị đối tác ngoài trường tổ chức thi các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và quốc gia: TOEIC (liên kết với IIG Việt Nam); IELTS (liên kết với IDP Việt Nam); B1, B2 theo chuẩn VSTEP (liên kết với các trường đại học trong hệ thống được cấp phép của Bộ GD&ĐT)...

8.2. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Tin học

- Đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi cấp Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao quốc gia;

- Đào tạo, tổ chức thi và cấp Chứng nhận các chuyên đề Tin học ứng dụng: Đo bóc khối lượng – Lập dự toán, dự thầu công trình xây dựng; Thiết kế với các phần mềm Autocad, Revit, 3Ds Max...; Tin học văn phòng; các khoá tin học ứng dụng cho các chuyên ngành trong Nhà trường và các doanh nghiệp theo nhu cầu.

❖ Thông tin chi tiết liên hệ Trung tâm Ngoại ngữ Tin học:

- Địa chỉ: Số 24 Nguyễn Du, Phường 7, TP. Tuy Hoà, Phú Yên

- Website: <http://milc.muce.edu.vn>

- Facebook: <https://www.facebook.com/MILC.MUCE>

- Email: trungtamngoaingutinhoc@muce.edu.vn

- Hotline: 0389.948.197 (Ms. Ngân), 0917.622.302 (Mr. Tâm)



Mở Zalo bấm nút quét QR

9. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN

- Đấu thầu cơ bản, đấu thầu qua mạng, bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ thủ quỹ; Sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc;

- Huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động.

Nơi nhận:

- HĐT, BGH;

- Trường các đơn vị;

- Đăng website;

- Lưu: VT, QLDT.

